

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN G  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2020/DS-ST

Ngày: 10-11-2020

*“V/v Tranh chấp yêu cầu thực  
hiện nghĩa vụ trả tiền”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Đính

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Như Quang  
2. Bà Nguyễn Thị Lan

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vương Tấn Lập – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai;

Trong ngày 10 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2020 về việc “Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-DS, ngày 15 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hoàng Thị N; địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai.

- *Bị đơn:* Ông Đào Xuân Đ; địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Tiến T; địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai.

Các đương sự đều có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Nguyên đơn Hoàng Thị N trình bày: Ngày 20-02-2020, ông Đào Xuân Đ có ký văn bản Biên bản thỏa thuận xác nhận nợ thừa nhận còn nợ của bà N và con là Nguyễn Tiến T số tiền là 59.900.000 đồng phát sinh từ việc ông Đào Xuân Đ mua phân bón và hẹn đến ngày 30-4-2020 sẽ trả nợ. Khoản nợ của ông Đ là nợ chung của cả hai mẹ con, bà N không yêu cầu phân chia nghĩa vụ trả nợ. Đến nay ông Đ vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết. Do vậy, bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đ phải trả cho bà N và ông T số tiền nợ là 59.900.000 đồng, không yêu cầu về tiền lãi. Bà N không đồng ý với đề nghị được trả nợ dần 06 tháng một lần, mỗi lần trả từ 20.000.000 đồng – 25.000.000 đồng của ông Đ.

2. Bị đơn Đào Xuân Đ trình bày: Ông Đào Xuân Đ có ký vào văn bản Biên bản thỏa thuận xác nhận nợ ngày 20-02-2020, theo đó ông Đ còn nợ bà N và ông T số tiền là 59.900.000 đồng phát sinh từ việc mua phân bón và cam kết đến ngày 30-4-2020 sẽ trả toàn bộ số tiền nợ. Tuy nhiên, cho đến nay vì điều kiện kinh tế khó khăn nên chưa trả được nợ cho bà N và ông T. Ông Đ đồng ý trả nợ nhưng đề nghị bà N và ông T được trả nợ dần 06 tháng một lần, mỗi lần trả từ 20.000.000 đồng – 25.000.000 đồng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Tiến T trình bày: Ông Nguyễn Tiến T đồng ý với toàn bộ lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của bà N. Ông T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đ phải trả cho bà N và ông T số tiền nợ là 59.900.000 đồng, không yêu cầu về tiền lãi và cũng không chấp nhận đề nghị trả dần số tiền nợ của ông Đ.

4. Trong quá trình giải quyết vụ án đương sự đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ: Bản sao Chứng minh nhân dân Hoàng Thị N; Bản sao Hộ khẩu Nguyễn Thành Trung; Biên bản thỏa thuận xác nhận nợ; Bản tự khai của ông Nguyễn Tiến T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với quy định của pháp luật, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại các Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết; Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

[2] Về số tiền nợ: Chứng cứ mà nguyên đơn Hoàng Thị N cung cấp là “Biên bản thỏa thuận xác nhận nợ” ngày 20-02-2020, lời khai của bị đơn Đào Xuân Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Tiến T đều thể hiện ông Đào Xuân Đ có nợ bà Hoàng Thị N và ông Nguyễn Tiến T số tiền là 59.900.000 đồng phát sinh từ việc mua phân bón, thời hạn trả nợ là ngày 30-4-2020 và đến nay ông Đ vẫn chưa trả toàn bộ số tiền nợ cho bà N và ông T. Ông Đ đề nghị được trả dần số tiền nợ 06 tháng một lần, mỗi lần trả từ 20.000.000 đồng – 25.000.000 đồng nhưng không được bà N và ông T đồng ý. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Điều 280 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, buộc ông Đ phải trả cho bà N và ông T toàn bộ số tiền nợ là 59.900.000 đồng.

[3] Về tiền lãi: Bà Hoàng Thị N và ông Nguyễn Tiến T đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn là người có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng Điều 144, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng 280, Điều 357 của Bộ luật Dân sự;
- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị N.

Buộc ông Đào Xuân Đ phải trả cho bà Hoàng Thị N và ông Nguyễn Tiến T số tiền nợ là 59.900.000 đồng (Năm mươi chín triệu chín trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Buộc ông Đào Xuân Đ phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.995.000 đồng (Hai triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng); Hoàn trả lại cho bà Hoàng Thị N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.542.425 đồng (Một triệu năm trăm bốn mươi hai nghìn bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006053 ngày 26-6-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện G;
- Lưu HSVA, THADS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TỌA  
(ĐÃ KÝ)**

**Lê Văn Đính**